

Số: *96* /BC-HĐND

Cà Mau, ngày 27 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh trình kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh Cà Mau, khóa IX

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2019) và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh¹ về: tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội (KT-XH) năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 (trên lĩnh vực pháp chế); công tác phòng, chống tội phạm (PCTP) và vi phạm pháp luật; phòng, chống tham nhũng (PCTN); thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP); công tác cải cách hành chính (CCHC); kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC); kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh; các báo cáo của Viện trưởng VKSND, Chánh án TAND và Cục trưởng Cục THADS tỉnh trình kỳ họp thứ 15. Sau đây là kết quả thẩm tra của Ban:

I. CÁC BÁO CÁO CỦA UBND TỈNH

1. Một số kết quả nổi bật trong năm 2020

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với nội dung các báo cáo và đánh giá của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH và các nhiệm vụ trên lĩnh vực thực thi pháp luật trong năm 2020. Trong năm qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch COVID-19, tình hình thiên tai, hạn hán, triều cường gây ngập lụt... nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm trong lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt của UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực của các ngành các cấp, KT-XH của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực; việc thực hiện các nhiệm vụ trên lĩnh vực thực thi pháp luật của tỉnh đạt được những kết quả quan trọng.

Công tác đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật được các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong tỉnh tập trung chỉ đạo thường xuyên, liên tục và đạt nhiều kết quả tích cực. Ngành Công an hoàn thành việc triển khai thực Đề án đưa Công an chính quy về xã; mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, triệt xóa tệ nạn xã hội; bước đầu thực hiện xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) qua hệ

¹ Báo cáo số 374/BC-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021; Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 13/11/2020 về công tác PCTP, vi phạm pháp luật; Báo cáo 329/BC-UBND ngày 04/11/2020 tình hình, kết quả công tác PCTN; Báo cáo 355/BC-UBND ngày 17/11/2020 tình hình THTK,CLP; Báo cáo 343/BC-UBND ngày 13/11/2020 kết quả thực hiện công tác CCHC; Báo cáo 328/BC-UBND ngày 04/11/2020 kết quả công tác giải quyết KNTC; Báo cáo 352/BC-UBND ngày 17/11/2020 kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh Khóa IX.

thống camera giám sát giao thông mang lại những kết quả đáng khích lệ, từ đó tình hình an ninh chính trị (ANCT) ổn định, trật tự an toàn xã hội (ATXH), an toàn giao thông cơ bản được đảm bảo. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí. Công tác PCTN và THTK-CLP tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả; công tác phòng ngừa tham nhũng được quan tâm, qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan thẩm quyền trong năm chưa phát hiện hành vi tham nhũng. CCHC tiếp tục được thực hiện kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn một bước về tổ chức, bộ máy; tài chính công được chú trọng; chỉ số CCHC của tỉnh năm 2019 xếp hạng 49 (tăng 03 bậc so năm 2018); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tiếp tục được cải thiện (năm 2019 xếp hạng 45/63 tỉnh, thành, tăng 4 bậc so với năm 2018); lần đầu tiên được xếp ở nhóm khá trong cả nước tính từ năm 2016 đến nay, và xếp thứ 9/13 tỉnh, thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là mặt tích cực, tạo thuận lợi trong cải thiện và nâng chỉ số CPI cho năm 2020 và những năm tiếp theo.

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đạt nhiều kết quả tích cực; số đoàn KNTC đông người giảm so cùng kỳ; những vụ KNTC mới phát sinh được giải quyết kịp thời, không để diễn biến phức tạp. Việc giải quyết kiến nghị của cử tri được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, các ngành, địa phương nỗ lực giải quyết; những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri và nhân dân trong tỉnh thuộc trách nhiệm và theo khả năng, nguồn lực của tỉnh từng bước được thực hiện

2. Một số vấn đề cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo, thực hiện

Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với đánh giá tình hình, những khó khăn, hạn chế và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 được UBND tỉnh đề ra trong các Báo cáo trình Kỳ họp lần này. Qua công tác giám sát, thẩm tra Ban xin lưu ý một số vấn đề cần tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt hơn trong thời gian tới, cụ thể như sau:

a) Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Công tác quản lý nhà nước về ANTT cũng như hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật còn gặp khó khăn và có những mặt còn hạn chế. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp. Công tác dự báo, quản lý địa bàn, quản lý đối tượng tại cơ sở có mặt từng lúc chưa chặt chẽ; một số tổ chức quần chúng bảo vệ ANTT ở cơ sở hoạt động kém hiệu quả, chưa khơi dậy được phong trào toàn dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm và TNXH.

Mặc dù, tội phạm, vi phạm về TTXH tuy có giảm về số vụ, nhưng số bị can tăng hơn²; một số tội chiếm tỷ lệ cao như: cố ý gây thương tích chiếm 24,46%; trộm cắp tài sản chiếm 33,92% (địa bàn nông thôn chiếm 68,21%). Vụ trộm tôm nguyên liệu có tổ chức với số lượng rất lớn, thủ đoạn rất tinh vi xảy ra trên địa bàn huyện Đầm Dơi gây bức xúc trong dư luận, nhưng việc điều tra, xử lý còn chậm³. Tội phạm, vi phạm về ma túy được phát hiện và xử lý ngày càng nhiều (cả về số

² Khởi tố 511 vụ, 792 bị can; giảm 35 vụ = 6,41%, tăng 34 bị can = 4,49%

³ Vụ phát hiện trong tháng 5/2020; Công an huyện Đầm Dơi đã bắt, khởi tố bắt giam 19 bị can (14 bị can về tội trộm cắp tài sản và 05 bị can không tố giác tội phạm), đã kết thúc điều tra, chuyển VKS truy tố (dự kiến ngày 08/12/2020 sẽ xét xử).

vụ, số bị can và số lượng ma túy...), số người nghiện ma túy tăng⁴. Cho thấy nhóm tội phạm và vi phạm trên lĩnh vực này còn diễn biến rất phức tạp, phương thức, thủ đoạn tinh vi hơn; Các hoạt động liên quan đến cho vay nặng lãi, hoạt động “tín dụng đen” còn tiềm ẩn; vi phạm về kinh tế, về môi trường tăng; TNXH xảy ra còn nhiều, chưa có chiều hướng giảm⁵... Tình hình vi phạm về TTATGT còn khá nhiều, nhưng việc xử lý có mặt còn hạn chế⁶. Thực hiện quy định về áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ thời gian qua kết quả còn hạn chế; chưa kịp thời ban hành quy định về mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp quản lý, giáo dục, giúp đỡ các đối tượng, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác này.

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh và ngành chức năng tiếp tục chỉ đạo và thực hiện tốt hơn các giải pháp đề ra, trong đó, quan tâm công tác dự báo, nắm tình hình, quản lý địa bàn, quản lý chặt chẽ đối tượng; chủ động kịp thời đấu tranh, triệt phá và xử lý các loại tội phạm, đặc biệt là nhóm tội phạm và vi phạm về ma túy, tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, cho vay nặng lãi theo tinh thần Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Chú trọng công tác tuyên truyền, PBGDPL nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân; tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao của toàn xã hội đối với công tác phòng ngừa và chống tội phạm, vi phạm pháp luật, đảm bảo trật tự ATXH. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện và đề ra giải pháp xử lý có hiệu quả hơn đối với những hành vi vi phạm TTATGT.

b) Công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác PCTN trong năm đạt được kết quả khá tích cực, chưa phát hiện hành vi tham nhũng, nhưng theo dự báo, tình hình tham nhũng vẫn còn tiềm ẩn, nhất là trong một số lĩnh vực như: quản lý, sử dụng đất đai; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng ngân sách... Thực tế, PCTN là một nhiệm vụ có nhiều khó khăn, phức tạp, việc phát hiện tham nhũng phần lớn là nhỏ, lẻ; ít được phát hiện từ trong nội bộ cơ quan, tổ chức mà chủ yếu do người dân tố giác, báo chí phản ánh hoặc qua thanh tra, kiểm tra phát hiện. Qua đó cho thấy, các giải pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng một số nơi hiệu quả chưa cao; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong triển khai thực hiện chưa thật tốt. Một số vụ tham nhũng điều tra, xử lý còn chậm. Số tiền, tài sản của nhà nước trong các vụ án tham nhũng được thu hồi trong thời gian qua đạt thấp⁷. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng chưa được kịp thời. Việc chuyển đổi vị trí công tác của CBCC còn gặp khó khăn (do một số cơ quan, đơn vị chỉ có 01 kế toán), nhưng thời gian qua vẫn chưa đề ra được giải pháp để tháo gỡ.

⁴ Tội phạm ma túy khởi tố 167 vụ, 195 bị can (nhiều hơn so cùng kỳ 40 vụ=35,1%, 48 bị can=32,65%); thu giữ 4.6280 gram heroin, gần 09kg và 1.302 viên ma túy tổng hợp (nhiều hơn 3,8kg và 1.302 viên ma túy tổng hợp); VPHC về ma túy xử phạt VPHC 336 vụ, 487 đối tượng (nhiều hơn 84 vụ, 199 đối tượng). Số người nghiện có hồ sơ quản lý 1.867 đối tượng, tăng 309 người so với cuối năm 2019.

⁵ TNXH phát hiện 1.114 vụ, nhiều hơn 206 vụ (tăng 22,69% so với 2019) và 6.238 đối tượng, nhiều hơn 626 đối tượng (tăng 11,15% so cùng kỳ).

⁶ Điển hình là việc xử lý thông qua Camera giám sát phát hiện 37.490 trường hợp vi phạm (trung bình một ngày có 371 trường hợp vi phạm), đã thông báo 36.018 trường hợp, nhưng chỉ có 2.223 trường hợp đến xử lý.

⁷ Đến nay mới thu hồi được 2/8 tỷ đồng.

Ban Pháp chế nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 UBND tỉnh đề ra. Đồng thời đề nghị tăng cường hơn nữa việc quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nhất là triển khai, quán triệt đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Chú trọng hơn việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường quản lý, tự kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý và đưa ra xét xử các vụ án tham nhũng. Có giải pháp tích cực, hiệu quả hơn để thu hồi tài sản bị thất thoát do tham nhũng; thực hiện tốt công tác theo dõi, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng. Chỉ đạo nghiên cứu, đề ra giải pháp phù hợp, hiệu quả hơn trong việc chuyển đổi vị trí công tác của CBCC để phòng ngừa tham nhũng.

c) Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Trong năm qua, công tác THPTK,CLP đạt được những kết quả nhất định. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai thực hiện nhiều biện pháp trong quản lý, sử dụng tài sản công, chỉ tiêu tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích. Tuy nhiên, từng lúc, từng nơi THPTK,CLP chưa đáp ứng yêu cầu, lãng phí vẫn còn xảy ra ở một số nơi. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm. Hiệu quả trong quản lý, sử dụng đất công còn nhiều hạn chế; tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích, gây lãng phí tài nguyên đất đai, tài nguyên nước vẫn còn xảy ra. Việc quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia có mặt còn hạn chế, một số nơi thực hiện mô hình giảm nghèo sử dụng nguồn vốn chưa thật sự hiệu quả. Quản lý, khai thác một số tài sản, công trình của nhà nước chưa chặt chẽ, như: cấp nước sinh hoạt ở nông thôn, việc xử lý các trụ sở làm việc, các điểm trường lẻ không còn sử dụng... Tình trạng chi ngân sách nhà nước không đúng tiêu chuẩn, định mức; thanh quyết toán không hợp lý, hợp lệ vẫn còn diễn ra.

Ban Pháp chế nhận thấy, UBND tỉnh đề ra phương hướng, nhiệm vụ THPTK, CLP trong năm 2021 khá toàn diện trên các mặt công tác cần tập trung thực hiện. Dự báo năm 2021 tiếp tục còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, trong THPTK-CLP cần hết sức lưu tâm đến các chủ trương và một số biện pháp đã được Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo và lưu ý tại Hội nghị Tỉnh ủy ngày 26/11/2020⁸. Ban đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao nhất các quy định về THPTK-CLP, đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

d) Công tác cải cách hành chính, nội vụ, tư pháp

Công tác CCHC trong năm đạt nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Tốc độ cải thiện chỉ số PCI vẫn còn chậm so một số tỉnh, thành trong cả nước và khu vực; tiến độ ban hành văn bản QPPL còn chậm và chất lượng xây dựng một số văn bản chưa cao; giải quyết hồ sơ của cá nhân, tổ chức trễ hẹn còn xảy ra; triển khai dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực

⁸ Tại Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 26/11/2020 Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau lưu ý phải thực hiện các quy định về THPTK-CLP, giảm mạnh chỉ tiêu những việc chi không cần thiết, hiệu quả thấp; tập trung nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển để tạo ra những đột phá mới, tháo gỡ những nút thắt để tạo sự tăng trưởng vượt bậc.

tuyên còn chậm; tinh thần, thái độ phục vụ của một số CCVC tại Bộ phận Một cửa chưa thật tốt. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị từng lúc chưa quyết liệt, thiếu kiểm tra, đôn đốc, chậm đề xuất, xử lý khắc phục những hạn chế, yếu kém và khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Thực hiện tinh giản biên chế còn chậm, đến nay mới đạt 56,3% (263/467 người; theo kế hoạch đến năm 2021 hoàn thành 100%); việc bố trí, sắp xếp CCVC ở một số đơn vị chưa đúng với đề án vị trí việc làm; chưa mạnh dạn, kiên quyết tinh giản biên chế đối với trường hợp không đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm, tinh thần trách nhiệm, năng lực còn hạn chế. Phân định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của chính quyền cấp huyện, cấp xã và vai trò tự quản của ấp, khóm chưa tách bạch rõ ràng, tính hiệu quả trong một số hoạt động quản lý hành chính nhà nước không cao.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm thực hiện, nhưng chưa thường xuyên và đồng bộ, hiệu quả có mặt chưa cao; ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế. Biểu hiện như: vi phạm về TTXH, tệ nạn xã hội tiếp tục gia tăng; vi phạm về TTATGT còn xảy ra nhiều (trong 03 tháng triển khai thực hiện hệ thống Camera giám sát tại một số tuyến đường đã phát hiện 37.490 trường hợp vi phạm, trung bình một ngày có 371 trường hợp vi phạm); ý thức của người dân trong quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, nguồn nước, bảo vệ môi trường... chưa có chuyển biến rõ rệt; tình trạng xả rác thải, nước thải chưa qua xử lý ra sông rạch gây ô nhiễm môi trường ở một số doanh nghiệp, hộ dân vẫn còn tiếp tục diễn ra ở một số địa bàn, khu vực; chấp hành pháp luật trong việc bảo vệ, duy trì trật tự, văn minh đô thị chưa tốt, còn tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để họp chợ, mua bán, để vật liệu xây dựng... gây cản trở giao thông gây mất vẻ mỹ quan đô thị...

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC, triển khai đồng bộ, có chất lượng các lĩnh vực hoạt động để cải thiện, nâng cao hơn nữa các chỉ số CCHC, PCI của tỉnh; chủ động tìm kiếm giải pháp mang tính đổi mới, sáng tạo và thực hiện quyết liệt hơn các nhiệm vụ, giải pháp được giao để cải thiện chỉ số PCI của tỉnh; tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra thủ trưởng các sở, ngành tỉnh trong việc nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh. Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả; có giải pháp quyết liệt để tinh giản biên chế đạt kế hoạch; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của CBCC. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ⁹ “về thực hiện Kết luận số 80/KL-TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân”. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, PBGDPL đi vào chiều sâu, đến từng đối tượng để nâng cao ý thức, trách nhiệm của CBCC, người dân...

d) Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

Tổng số ý kiến cử tri trong kỳ UBND tỉnh giải quyết và báo cáo kết quả cho HĐND tỉnh là 20 kiến nghị, trong đó: trước kỳ họp thứ 12 là 11 kiến nghị, sau kỳ

⁹ Kế hoạch được ban hành Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

họp thứ 12 là 09 kiến nghị (Báo cáo số 186/BC-HĐND ngày 02/7/2020 và Báo cáo số 327/BC-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Cà Mau).

Ban Pháp chế nhận thấy, trong thời gian qua UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của cử tri, đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của các ngành, các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; từng bước đáp ứng những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri. Mặc dù có quyết tâm cao của UBND tỉnh và các ngành các cấp, nhưng do nguồn ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, nên một số kiến nghị của cử tri về đầu tư xây dựng các công trình như: bờ kè chống sạt lở; đầu tư cầu, lộ giao thông; nạo vét các cửa biển... chưa thể thực hiện ngay được, mà cần phải có lộ trình đầu tư phù hợp. Những kiến nghị của cử tri là nguyện vọng hết sức chính đáng, nhưng do điều kiện ngân sách của tỉnh còn khó khăn, HĐND, UBND tỉnh rất mong được cử tri tỉnh nhà thông cảm, chia sẻ.

Bên cạnh đó, theo Báo cáo và qua công tác giám sát của HĐND tỉnh, nhận thấy có nhiều kiến nghị đã được UBND tỉnh chỉ đạo, các ngành đã có bước triển khai nhưng chưa có kết quả cụ thể; một số kiến nghị mặc dù trong khả năng nhưng thực hiện chậm. Có nhiều nguyên nhân, trong đó có một phần từ trách nhiệm chủ quan trong quản lý, điều hành của các ngành, các cấp, như: Việc nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch COVID-19 ngoài quy định của Nghị quyết 42/NQ-CP và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ còn chậm (kiến nghị từ tháng 6/2020 nhưng đến nay chỉ mới trong giai đoạn xây dựng dự thảo, đang lấy ý kiến); việc tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị của cử tri về thực hiện Nghị quyết 25/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cũng như công tác hướng dẫn, khắc phục khó khăn, hạn chế chưa kịp thời; việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ cấp xã và ấp, khóm trong thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức, bộ máy hiệu quả chưa cao... Việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tình trạng ô nhiễm, nhất là môi trường nước, các giải pháp khắc phục hiệu quả chưa cao; công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, về tác hại của rác thải nhựa được thực hiện với nhiều mô hình, tuy nhiên chưa tạo được hiệu ứng cao, rộng rãi trong xã hội, chưa trở thành nề nếp, thói quen của người dân.

Ban Pháp chế đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh và thủ trưởng các sở, ngành tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các kiến nghị của cử tri; thường xuyên kiểm tra, thu thập thông tin, nắm tình hình để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế, yếu kém; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vấn đề cử tri đặt ra, nhất là những vấn đề nằm trong khả năng và đã có kế hoạch thực hiện. Đồng thời quan tâm chỉ đạo, kịp thời xử lý những vấn đề mới phát sinh mới từ phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị đang được dư luận quan tâm; tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để giám sát và báo cáo cử tri theo quy định.

e) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác giải quyết KNTC của công dân trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện đạt nhiều kết quả quan trọng. UBND tỉnh chỉ đạo trung giải quyết những vụ việc tồn đọng, kéo dài; những vụ khiếu nại, tố cáo mới phát sinh được xem xét giải quyết kịp thời, không để diễn

biến phức tạp. Tuy nhiên, số KNTC phát sinh trong năm 2020 tăng hơn so với cùng kỳ¹⁰; số đoàn đông người tuy có giảm nhưng còn nhiều¹¹. Công tác tiếp công dân ở một số nơi chưa thực hiện nghiêm túc; chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu theo quy định, vẫn còn tình trạng ủy quyền cho cấp phó¹²; đối thoại trong giải quyết KNTC ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức; năng lực, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận CBCC phụ trách công tác giải quyết KNTC chưa đáp ứng yêu cầu.

Theo dự báo năm 2021 tình hình KNTC của công dân về các vụ việc mới không nhiều. Tuy nhiên, những vụ việc trước đây giải quyết nhưng người dân chưa đồng tình vẫn còn khả năng tiếp tục khiếu kiện. Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo và thủ trưởng các ngành, các cấp tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh; nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện; khẩn trương tổ chức xác minh, thu thập thông tin, tài liệu; kịp thời đề xuất tổ chức họp Hội đồng tư vấn để xem xét, xử lý, tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp giải quyết các vụ việc; đồng thời có giải pháp giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng, kéo dài. Vụ việc đã có đủ cơ sở, căn cứ pháp lý, đủ rõ thì ra quyết định giải quyết ngay để hạn chế KNTC kéo dài, đông người, vượt cấp. Có giải pháp xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền công dân để tố cáo sai sự thật theo đúng quy định của Luật Tố cáo và Nghị định 31/2020/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ¹³. Bên cạnh đó, chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường hơn nữa trách nhiệm và hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai và trật tự xây dựng (nhất là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất công, tạo quỹ đất sạch, cấp GCN quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng); thực hiện chặt chẽ, công khai, đúng quy định các quy trình, thủ tục trong việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp phép xây dựng; quản lý tốt hơn quỹ đất rừng, vùng bãi bồi ven biển; kiên quyết xử lý theo đúng pháp luật các trường hợp vi phạm góp phần ổn định trật tự xã hội, hạn chế KNTC phát sinh.

II. BÁO CÁO CỦA VIỆN TRƯỞNG VKSND, CHÁNH ÁN TAND VÀ CỤC TRƯỞNG CỤC THADS TỈNH

Trong năm, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, các cơ quan tư pháp và THADS trong tỉnh đã có nhiều cố gắng, vượt qua khó khăn thực hiện tốt nhiệm vụ. Thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu theo Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội. Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với báo cáo và những đánh giá của Viện trưởng VKSND tỉnh, Chánh án TAND tỉnh và Cục THADS tỉnh về kết quả công tác năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021. Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nêu ý kiến về một số nội dung trọng tâm sau đây:

¹⁰ Năm 2020 toàn tỉnh tiếp nhận 2.360 đơn các loại (tăng 376 đơn so cùng kỳ). Trong đó, có 1.635 đơn đủ điều kiện xử lý; có 174 đơn khiếu nại, 49 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền.

¹¹ Năm 2020 các cơ quan hành chính tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong tỉnh đã tiếp 4.167 cuộc, 5.373 lượt người (tăng 1.111 cuộc, 1.216 lượt người so cùng kỳ). Trong đó, có 28 đoàn đông người (với 237 người), giảm 08 đoàn so với năm 2019.

¹² Năm 2020 người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã trực tiếp tiếp công dân tổng số 1.192 cuộc (tăng 295 cuộc so với năm 2019); ủy quyền cho cấp phó trực tiếp tiếp công dân 298 cuộc (tăng 31 cuộc so cùng kỳ).

¹³ Năm 2020 theo Báo cáo của UBND tỉnh, trong số 35 đơn tố cáo đã được kết luận, có đến 13 đơn tố cáo sai toàn bộ, 14 đơn tố cáo có đúng, có sai.

1. Báo cáo của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND hai cấp đạt kết quả khá tốt. Việc khởi tố, điều tra, truy tố được thực hiện cơ bản kịp thời, đúng quy định; về thụ lý án kết thúc điều tra tăng và kết quả giải quyết án tăng so với cùng kỳ. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại được tập trung chỉ đạo, nâng cao chất lượng nghiên cứu hồ sơ, tham gia đầy đủ và thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của KSV tại các phiên tòa. Công tác kiểm sát việc chấp hành pháp luật trong tạm giữ, tạm giam, THA phạt tù và THADS được thực hiện tốt.

Tuy nhiên, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS hai cấp cũng còn một số hạn chế như: một số vụ việc chất lượng điều tra, truy tố chưa đạt yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ trả điều tra bổ sung tăng so cùng kỳ¹⁴ (có trường hợp trả nhiều lần, có trường hợp VKS rút hồ sơ tại Tòa); còn để xảy ra 01 trường hợp đình chỉ bị can do không phạm tội; chất lượng kháng nghị hình sự một số trường hợp còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội đề ra¹⁵; trong kỳ đang giải quyết 01 trường hợp xin lỗi, bồi thường án oan sai (của năm trước chuyển sang). Còn một số vụ việc giải quyết chậm, để kéo dài nhưng VKS tỉnh chưa kịp thời có giải pháp. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành ở một số đơn vị chưa tốt; năng lực, trình độ, trách nhiệm của một số KSV còn hạn chế, chưa thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên một số mặt như: đề ra yêu cầu điều tra, còn chủ quan trong việc nghiên cứu hồ sơ, thu thập, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, chặt chẽ...

Đề nghị Viện trưởng VKSND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sâu sát hơn, có biện pháp khắc phục hạn chế nêu trên; tăng cường vai trò, thực hiện tốt hơn chức năng công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, nhất là trong tố tụng hình sự, dân sự. Thực hiện tốt khâu đột phá về “Nâng cao kỹ năng, chất lượng trong hoạt động xét hỏi, tranh tụng của VKS tại phiên tòa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp” để công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp thời gian tới đạt kết quả tốt hơn.

2. Báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh

Trong năm 2020 lượng án do TAND hai cấp trong tỉnh thụ lý tăng khá cao, tổng số 13.031 vụ, việc các loại (tăng 635 vụ việc so cùng kỳ). Trong kỳ báo cáo TAND hai cấp đã giải quyết 10.512 vụ việc, đạt 80,66%; chất lượng giải quyết án về cơ bản đảm bảo, số án bị hủy do lỗi chủ quan giảm và không vượt tỷ lệ theo Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội đề ra¹⁶; tỷ lệ hòa giải thành trong giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình đạt khá cao¹⁷. Công tác Hội thẩm nhân dân, thi hành án hình sự, kiểm tra giám đốc án, xây dựng tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi

¹⁴ Án trả điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là 3,66%, tăng 0,66% so với năm 2019 (VKS trả hồ sơ cho CQĐT 14 vụ, chiếm 1,36%, Tòa án trả VKS 35 vụ, VKS chấp nhận là 18 vụ, chiếm 2,3%).

¹⁵ VKS đã kháng nghị 05 vụ/07 bị cáo theo thủ tục phúc thẩm, Tòa án đã xét xử 03 vụ/03 bị cáo, không chấp nhận các kháng nghị.

¹⁶ Án bị hủy chủ quan 46,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,44%; án bị sửa chủ quan là 65,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,62%. Tổng án hủy, sửa trong kỳ báo cáo là 112/10.512 vụ việc, chiếm tỷ lệ 1,06% (chỉ tiêu Quốc hội giao là 1,5%).

¹⁷ Các vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình hòa giải thành đạt từ 40% đến 50%.

đưỡng và quản lý điều hành được lãnh đạo ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt kết quả, góp phần đảm bảo hoạt động xét xử.

Tuy nhiên, khó khăn chung hiện nay do lượng án ngày càng tăng nên tỷ lệ giải quyết án đạt còn thấp¹⁸. Chất lượng xét xử có chuyển biến, nhưng số án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan tuy có giảm nhưng vẫn còn nhiều¹⁹. Qua công tác kiểm sát của VKS và giám sát của HĐND cho thấy, Tòa án hai cấp trong tỉnh đang gặp khó khăn về áp lực giải quyết án²⁰; công tác giải quyết án từng lúc chưa đảm bảo; có một số bản án chưa được xem xét toàn diện, chứng cứ thu thập chưa đầy đủ, chưa đảm bảo về tố tụng, khi nhận định và ra phán quyết trong một số bản án còn chủ quan, thiếu tính thuyết phục²¹ dẫn đến phát sinh yêu cầu, khiếu nại. Còn dễ xảy ra một số sai sót như: chậm chuyển bản án, quyết định, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Một số CBCC của ngành Tòa án chưa thật sự nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất là trong ứng xử, thiếu tận tình, gây phiền hà cho dân...

Ban Pháp chế đề nghị Chánh án TAND tỉnh có giải pháp khắc phục những hạn chế đã qua, tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xét xử các loại án đảm bảo thời gian, chất lượng; có giải pháp để giảm thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan. Triển khai thực hiện tốt quy định về hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật Đối thoại, hòa giải tại Tòa án mới ban hành. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những hạn chế để ngày càng phát huy, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ thẩm phán và cán bộ của ngành. Phối hợp chặt chẽ với Thừa phát lại để thực hiện đúng quy định và có hiệu quả việc tổng đạt văn bản theo quy định, giảm áp lực công việc cho Tòa án, phục vụ tốt công tác xét xử. Quan tâm hơn đến điều kiện và chất lượng hoạt động của Hội thẩm nhân dân; chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân sự, quy trình thủ tục để bầu Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ mới, góp phần nâng cao chất lượng xét xử.

3. Báo cáo của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Tình hình thụ lý về việc và giá trị trong năm 2020 đều tăng khá cao²². Các cơ quan THADS trong tỉnh đã có nhiều cố gắng trong phân loại, xác minh và giải quyết đạt 75,93% số vụ việc²³; số tiền có điều kiện thi hành đạt kết quả tốt hơn so cùng kỳ (đạt 44,76%, cùng kỳ 2019 đạt 13,1%), vượt so với chỉ tiêu được giao (chỉ tiêu trên giao năm 2020 là trên 38%). Tuy nhiên, kết quả giải quyết đạt còn thấp so với chỉ tiêu kế hoạch (bằng 75,93%, so với chỉ tiêu được giao là trên 80%). Số việc có điều kiện thi hành chuyển kỳ sau tăng cao so với cùng kỳ (12.371 việc, tăng 5,58%; về tiền 4.124 tỷ đồng, giảm 286,5 tỷ đồng).

¹⁸ Năm 2020 Tổng số thụ lý 13.031 vụ việc (tăng 635 vụ việc so cùng kỳ); đã giải quyết 10.512 vụ việc, đạt tỷ lệ 80,66%. Trong đó, tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt 89,37% (chỉ tiêu trên 88%), dân sự đạt 71,57% (chỉ tiêu trên 78%), hành chính đạt 59,34% (chỉ tiêu trên 60%).

¹⁹ Năm 2020 tổng số án bị hủy là 64,5 vụ, trong đó, do lỗi chủ quan chiếm tỷ lệ 0,44%/tổng số án đã giải quyết; án bị sửa 136,5 vụ, trong đó do lỗi chủ quan 65,5 vụ, chiếm 0,62%/tổng số án đã giải quyết.

²⁰ Năm 2020 bình quân mỗi thẩm phán phải giải quyết 133 án/năm (toàn tỉnh hiện có 98 thẩm phán).

²¹ VKSND hai cấp trong tỉnh đã kháng nghị 29 bản án theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án hai cấp đã xét xử 15 và chấp nhận 14/15 kháng nghị phúc thẩm.

²² Số thụ lý trong kỳ 26.114 việc, tăng 7,89%; số về tiền thụ lý trên 4,895,5 tỷ đồng, tăng 3,47% so cùng kỳ.

²³ Đã giải quyết xong 13.460 việc có điều kiện thi hành, tăng 973 việc; tỷ lệ giải quyết đạt 75,93%.

Qua giám sát cho thấy, số vụ việc chưa có điều kiện thi hành ngày càng tăng lên, đến nay có 8.105 việc. Những khó khăn, hạn chế nêu trong báo cáo như: về xử lý tài sản để đảm bảo khoản vay các tổ chức tín dụng, về bán đấu giá nhiều lần không có người mua... tồn tại đã lâu nhưng thời gian qua chưa có giải pháp để xử lý. Nguyên nhân: lực lượng cán bộ, CHV còn ít so lượng án tăng cao; chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo một số cơ quan THADS trong tỉnh chưa thật sự tập trung và quyết liệt; một số cơ quan THADS và CHV chưa tích cực chủ động làm tốt việc kiểm tra, xác minh, rà soát, phân loại án; chưa xác minh đầy đủ điều kiện thi hành án; chậm tổ chức thi hành án... Qua kiểm sát của VKS cho thấy vẫn còn những vi phạm của CHV, công chức THADS trong hoạt động án và chậm được khắc phục²⁴; tổ chức thi hành một số vụ việc chưa đảm bảo chặt chẽ, dễ kéo dài dẫn đến bị khiếu kiện; thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ có vụ việc chưa đảm bảo, sai sót, vi phạm chưa được khắc phục triệt để. Số vụ việc chưa có điều kiện thi hành chưa được quan tâm chỉ đạo kịp thời để rà soát, đưa ra thi hành khi có điều kiện. Những hạn chế này qua giám sát của Ban Pháp chế đã được chỉ ra nhưng việc khắc phục còn chậm.

Đề nghị Cục trưởng Cục THADS tỉnh có sự quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo, kiểm tra, sớm có giải pháp chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót đã qua; tiếp tục có giải pháp quyết liệt để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động án; chủ động tìm giải pháp để chỉ đạo rà soát, xác minh, phân loại án, kịp thời đưa ra thi hành khi có điều kiện. Kịp thời phản ánh, kiến nghị đến cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, trong đó cần nghiên cứu, đề xuất Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS hướng xử lý đối với số vụ việc chưa có điều kiện thi hành từ nhiều năm trước chuyển sang; chủ động đề xuất, kiến nghị Chính phủ và Bộ Tư pháp có cơ chế, giải pháp phù hợp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để xử lý, giải quyết có hiệu quả hơn đối với những vụ việc liên quan đến khoản thu cho ngân sách nhà nước và tín dụng ngân hàng.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Theo sự phân công Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế đã tổ chức Hội nghị thẩm tra 04 dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình. Qua xem xét Tờ trình, dự thảo nghị quyết, các tài liệu có liên quan cho thấy, các dự thảo nghị quyết được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền và đảm bảo theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản và cơ bản phù hợp với tình hình, điều kiện, phát triển KT-XH của tỉnh; hồ sơ, thủ tục đảm bảo, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh. Qua ý kiến thảo luận của đại biểu dự hội nghị, Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với nội dung của 04 dự thảo nghị quyết quyết (có báo cáo thẩm tra cụ thể từng dự thảo nghị quyết). Ban Pháp chế nêu quan điểm của Ban, một số nội dung còn ý kiến khác nhau và một số vấn đề cần lưu ý như sau:

1. Dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

²⁴ Như: chậm xác minh điều kiện thi hành án; không ra quyết định thành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng; chậm gửi quyết định THA cho VKS; Chấp hành viên không ký vào biên bản xác minh điều kiện THA...

Ban Pháp chế nhận thấy, dự thảo nghị quyết đã cụ thể hóa quy định tại khoản 3, Điều 8 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 4, Điều 3 Thông tư số 193/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Về mức hỗ trợ “một tháng bằng 35% mức lương cơ sở, đối với mỗi người được giáo dục, giúp đỡ” và “thời gian hưởng mức hỗ trợ” theo dự thảo đảm bảo theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan, đảm bảo phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách tỉnh. Việc hỗ trợ này góp phần động viên, khuyến khích, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người được phân công trực tiếp quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; nhằm thực hiện công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đạt hiệu quả tốt hơn trong thời gian tới.

** Kết luận, kiến nghị*

- Dự thảo nghị quyết được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền và đảm bảo theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản; hồ sơ, thủ tục đảm bảo; đủ điều kiện đề trình kỳ họp HĐND tỉnh. Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh hoàn chỉnh văn bản trình HĐND tỉnh tại kỳ họp xem xét, quyết định.

- Qua giám sát cho thấy, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn còn có mặt hạn chế: công tác lập hồ sơ đề nghị ra quyết định và việc triển khai thực hiện quyết định đối với một số đối tượng vẫn chưa chặt chẽ; việc phân công và người được phân công trực tiếp quản lý, giúp đỡ ở một số nơi thực hiện chưa đảm bảo đúng quy định tại Điều 25 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP; việc theo dõi, quản lý, giúp đỡ chưa được thường xuyên, hiệu quả còn thấp, có nơi thực hiện còn mang tính hình thức... Để việc thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt, Ban Pháp chế kiến nghị UBND tỉnh quan tâm hơn nữa và chỉ đạo các ngành, địa phương (đặc biệt là ngành Công an và UBND cấp xã) trong việc quản lý, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ việc lập hồ sơ, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với các đối tượng; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian tới.

2. Dự thảo nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Qua xem xét Tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy, nội dung dự thảo nghị quyết đã cụ thể hóa quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 4; khoản 2, Điều 8; điểm a, khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế có một số ý kiến như sau:

- Về bố trí số lượng Phó Chỉ huy trưởng cấp xã: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 4, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, dự thảo nghị quyết quy định đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I, xã ven biển, đảo được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng; đơn vị hành chính cấp xã còn lại bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng.

Tại hội nghị thẩm tra, đa số đại biểu cho rằng việc bố trí đủ 02 Phó Chỉ huy trưởng cho các loại I, xã ven biển, đảo là chưa hợp lý trong điều kiện tinh giản biên chế hiện nay. Đề nghị cần có đánh giá đầy đủ về sự cần thiết, cũng như yêu cầu nhiệm vụ của các Phó Chỉ huy trưởng trong tình hình hiện nay; đồng thời cung cấp thông tin về các xã loại I hiện nay đang bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng thì gặp những khó khăn gì, về khối lượng công việc được giao và khả năng thành nhiệm vụ ra sao. Vì theo phản ánh của một số ngành, địa phương khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã giảm so với trước đây (xã loại I là 14 người) trong khi chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc không giảm, nên gặp nhiều khó khăn khi bố trí lực lượng, một số nhiệm vụ đang “quá tải”. Bên cạnh đó, tại điểm a, khoản 2, Điều 2 của Nghị quyết số 25/NQ-HĐND đã quy định chức danh Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy quân sự được bố trí cố định 01 người tại đơn vị hành chính cấp xã; nếu bố trí tăng thêm 01 Phó Chỉ huy trưởng thì phải giảm đi 01 chức danh tương ứng trong số người hoạt động không chuyên trách cấp xã, theo đó, sẽ rất khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ, gây tác động, ảnh hưởng không tốt đến tiến độ, chất lượng của các mặt công tác.

Tại hội nghị thẩm tra, cơ quan soạn thảo văn bản chưa giải trình đầy đủ, rõ những vấn đề đại biểu đặt ra. Do chưa có đầy đủ cơ sở về sự cần thiết bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng như dự thảo trình. Từ đó, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị: đối với xã ven biển, xã đảo được bố trí bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; đơn vị hành chính cấp xã còn lại bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng. Thống nhất bãi bỏ quy định về chức danh thực hiện nhiệm vụ “hỗ trợ an ninh, quốc phòng” tại điểm b, Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND, vì Luật Dân quân tự vệ không quy định, mặt khác, hiện nay cấp xã đã bố trí Công an chính quy nên việc bố trí thêm cán bộ làm công tác “hỗ trợ an ninh” là chưa cần thiết. Ban Pháp chế đề nghị có giải trình, thuyết minh rõ các vấn đề trên để đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Sau thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã có báo cáo giải trình, thuyết minh làm rõ một số vấn đề có liên quan (Báo cáo số 1966/BCH-TM ngày 24/11/2020 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) và tiếp tục đề nghị bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng ở xã loại I, xã ven biển, đảo để đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao về công tác quân sự, quốc phòng địa phương hiện nay và sắp tới.

Theo cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, việc bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng ở xã loại I, xã ven biển, đảo trong điều kiện hiện nay là cần thiết, bởi vì tỉnh Cà Mau có 3 mặt giáp biển, có địa lý quan trọng trong tác chiến phòng thủ; đồng thời các xã loại I, xã ven biển, đảo nằm trên hướng tác chiến phòng thủ của tỉnh và Quân khu 9 (tỉnh Cà Mau có 53 xã loại I được Bộ Quốc phòng công nhận xã trọng điểm về QPAN). Mặt khác có nhiều xã có diện tích lớn, dân số đông, đơn vị ấp, khóm nhiều, giao thông đi lại khó khăn và có các yếu tố đặc thù: có đông đồng bào dân tộc thiểu số, người theo các tôn giáo, trình độ dân trí không đồng đều, tình hình ANTT phức tạp... nên việc tham mưu cấp ủy, chính quyền thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương, xử lý tình huống trên địa bàn các xã loại I gặp rất nhiều khó khăn hơn so với các xã loại II, III. Theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản liên quan hiện nay khối lượng công việc do Ban chỉ huy

quân sự cấp xã đảm nhận là khá nhiều, tính chất công việc có nhiều khó khăn, phức tạp và nguy hiểm. Để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ cần được bố trí như đề xuất. Trên thực tế thời gian qua và hiện nay trong tỉnh Cà Mau đã có 69/87 đơn vị cấp xã bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng.

Bên cạnh đó, việc lấy ý kiến dự thảo nghị quyết đã được thực hiện theo quy định. Kết quả tổng hợp kiến đóng góp có 27 sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và 101 UBND xã, phường, thị trấn có văn bản trả lời thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết, trong đó thống nhất cao việc bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng tại đơn vị hành chính cấp xã loại I, xã ven biển, đảo. Do đó, cơ quan trình vẫn giữ nguyên quan điểm như dự thảo nghị quyết và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận.

Do còn có quan điểm khác nhau giữa cơ quan trình dự thảo văn bản và cơ quan thẩm tra về số lượng 02 Phó Chỉ huy trưởng ở xã loại I, xã ven biển, đảo, Ban Pháp chế đề nghị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định nhằm đảm bảo cho chính quyền cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ trên các mặt công tác được giao.

- *Về mức phụ cấp hàng tháng đối với ấp, khóm đội trưởng*: Ban Pháp chế thống nhất với dự thảo nghị quyết. Ấp, khóm đội trưởng là lực lượng Chỉ huy quân sự ở cơ sở; chịu sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy quân sự cấp xã; phối hợp với Trưởng ấp, khóm, Công an viên và tổ chức, đoàn thể nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở ấp, khóm (Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật Dân quân tự vệ, không phải là người hoạt động không chuyên trách của ấp, khóm). Mức phụ cấp quy định đảm bảo theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và phù hợp với khả năng ngân sách tỉnh.

- *Về chế độ, chính sách đối với Dân quân*: Ban Pháp chế thống nhất với dự thảo nghị quyết. Việc quy định mức trợ cấp ngày công lao động và định mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với Dân quân trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của HĐND tỉnh Cà Mau. Mức này đảm bảo không thấp hơn quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP; xét thấy các mức chi phù hợp với tình hình, điều kiện của tỉnh Cà Mau.

- *Về hiệu lực thi hành*: Ban Pháp chế đề nghị cần nghiên cứu kỹ các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ để quy định về thay thế, sửa đổi, bổ sung đối với một số nghị quyết của HĐND tỉnh, cụ thể chỉnh sửa lại như sau: “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. Sửa đổi, bổ sung quy định về *số lượng, chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã* tại điểm a, Khoản 2, Điều 2 và bãi bỏ cụm từ “*hỗ trợ an ninh, quốc phòng*” tại điểm b, Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Cà Mau về quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, để làm rõ những vấn đề có liên quan đến nội dung dự thảo nghị quyết, Ban đề nghị UBND tỉnh bổ sung, thuyết minh về cơ sở, căn cứ để quy định các mức chi theo dự thảo; khái toán về tổng kinh phí; chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung, thể thức văn bản ... để đại biểu HĐND tỉnh xem xét. Các nội dung trên đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung theo quy định.

** Kết luận, kiến nghị*

- Dự thảo nghị quyết được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền và đảm bảo theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản; hồ sơ, thủ tục đảm bảo; đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh. Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh hoàn chỉnh văn bản trình HĐND tỉnh tại kỳ họp xem xét, quyết định.

- Khi nghị quyết này được ban hành, trong triển khai thực hiện UBND tỉnh cần chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền để chính quyền cấp xã và nhân dân nắm rõ các chủ trương, quy định pháp luật có liên quan đến nội dung, các quy định của nghị quyết như: việc bố trí số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã (như: về chế độ phụ cấp hàng tháng của Ấp, Khóm đội trưởng...), tránh trường hợp so bì, thắc mắc về các chế độ, chính sách, nhằm đảm bảo việc thực hiện nghị quyết được thuận lợi.

3. Dự thảo nghị quyết biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2021.

Qua xem xét dự thảo nghị quyết, các tài liệu có liên quan và ý kiến của các đại biểu tham dự hội nghị thẩm tra, Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết.

Năm 2021, tỉnh Cà Mau được Bộ Nội vụ giao 2.025 biên chế công chức, giảm 29 biên chế so với năm 2020²⁵, trên cơ sở đó UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao biên chế công chức cho từng cơ quan, đơn vị. Theo đó, giao 2.025 biên chế (cấp tỉnh 1.093 biên chế, cấp huyện 932 biên chế). Năm 2021 tỉnh Cà Mau không còn biên chế công chức dự phòng.

Ban Pháp chế nhận thấy việc phân bổ biên chế như dự thảo cơ bản phù hợp với điều kiện, tình hình hiện nay. Việc cắt giảm và giao bổ sung biên chế được dựa trên cơ sở kết luận của Hội đồng thẩm định Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2017 và căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Mặc dù một số cơ quan, đơn vị hiện vẫn còn khó khăn do khối lượng công việc nhiều, phải giảm biên chế, nhưng trong tình hình, điều kiện hiện nay việc giao bổ sung biên chế hết sức khó khăn; các cơ quan, đơn vị cần chia sẻ với khó khăn chung của tỉnh, có giải pháp phù hợp, hiệu quả trong bố trí, sắp xếp vị trí việc làm đảm bảo hiệu quả.

Qua giám sát cho thấy, việc thực hiện tình giảm biên chế so với kế hoạch được duyệt vẫn còn chậm, đến nay mới đạt 56,3% (giảm 263/467 biên chế; theo kế

²⁵ Năm 2020, HĐND tỉnh giao 2.054 biên chế công chức (trong đó, cấp tỉnh 1.081; cấp huyện 951; dự phòng 22), giảm 45 biên chế so với năm 2019. Tuy nhiên, trong năm 2020, UBND tỉnh có sử dụng 02 biên chế dự phòng²⁵ cho hai đơn vị cấp tỉnh; như vậy biên chế công chức cấp tỉnh năm 2020 là 1.083 và biên chế dự phòng là 20.

hoạch đến năm 2021 hoàn thành 100%). Để thực hiện đạt kế hoạch, UBND tỉnh cần có giải pháp quyết liệt hơn nữa, chỉ đạo Sở Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế theo chủ trương và các quy định hiện hành; trong đó lưu ý, việc cắt giảm chỉ tiêu biên chế công chức phải phù hợp với tình hình chung của tỉnh cũng như tình hình và điều kiện thực tế của từng đơn vị, (tránh tình trạng cào bằng) để đảm bảo các cơ quan, đơn vị, địa phương hoạt động hiệu quả.

4. Dự thảo nghị quyết về việc sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Qua xem xét tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Ban Pháp chế nhận thấy, việc sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm là vấn đề thực sự cần thiết đối với tỉnh Cà Mau, phù hợp với chủ trương tinh gọn tổ chức, bộ máy, tinh gọn biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã; nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ yêu cầu phát triển KT-XH và quản lý nhà nước hiện nay.

Ban Pháp chế có ý kiến về nội dung tờ trình và dự thảo nghị quyết như sau:

- Toàn tỉnh Cà Mau qua rà soát có 162 ấp, khóm (140 ấp, 22 khóm) thuộc diện phải sắp xếp, sáp nhập (ấp có quy mô dân số dưới 175 hộ, khóm có quy mô dân số dưới 200 hộ). UBND tỉnh đề xuất sáp nhập tổng số 126 ấp, khóm (105 ấp, 21 khóm), trong đó có 07 ấp, khóm (04 ấp, 03 khóm) không thuộc diện phải sáp nhập, nhưng do ấp, khóm này có diện tích nhỏ, nên cần sáp nhập để tinh gọn và thuận lợi trong quản lý. Đề xuất chưa sáp nhập đối với 43 ấp, khóm (39 ấp, 4 khóm) do địa hình kênh rạch, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đa số hộ dân sống trong lâm phần rừng tràm...

Trong quá trình thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Thông tư 14/2018/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có 29 ấp, khóm (26 ấp, 03 khóm) chưa đủ điều kiện để sáp nhập (do lấy ý kiến cử tri không đạt trên 50% theo quy định); có 97 ấp, khóm (79 ấp, 18 khóm) của 34 xã, phường, thị trấn của 7 huyện, thành phố trong tỉnh đủ điều kiện được lập hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét thông qua nghị quyết sáp nhập.

Để thực hiện lập hồ sơ, thủ tục đề nghị sáp nhập 97 ấp, khóm này, đã sắp xếp, điều chỉnh đối với một số ấp, khóm có liên quan. Nên tổng số ấp, khóm phải sắp xếp để thực hiện sáp nhập trong lần này là **146 ấp, khóm** (có 51 ấp, khóm dưới tiêu chí sáp nhập với nhau; 46 ấp, khóm sáp nhập với 48 ấp, khóm liền kề và điều chỉnh một phần dân số, diện tích của 01 ấp để sáp nhập vào ấp khác²⁶). Sau khi sáp nhập sẽ hình thành **77 ấp, khóm mới** (kèm theo phụ lục). Như vậy, nếu được HĐND tỉnh chấp thuận sắp xếp, sáp nhập đối với có 97 ấp, khóm, thì sau khi sáp nhập toàn tỉnh Cà Mau có tổng số **880 ấp, khóm** (754 ấp, 126 khóm); giảm 69 ấp, khóm (56 ấp, 13 khóm) so với hiện nay.

- Theo hồ sơ trình, sau khi sáp nhập, quy mô số hộ gia đình của nhiều ấp, khóm đã tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, có một số ấp, khóm sau khi thành lập mới có

²⁶ Điều chỉnh một phần dân số, diện tích sang ấp khác, cụ thể tách 25 hộ của ấp Đường Dây, xã Tân Ân Tây sang ấp Nam Nghĩa, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển.

quy mô số hộ quá cao, như: thị trấn Năm Căn có 03 khóm sau khi thành lập mới có số hộ quá đông (khóm 1 có 842 hộ, khóm 2 có 664 hộ, khóm 4 có 928 hộ). Mặt khác, vẫn còn một số ấp, khóm sau khi thành lập mới quy mô số hộ chưa đạt so với quy định (ấp tối thiểu 350 hộ, khóm tối thiểu 400 hộ), như: thành phố Cà Mau có 03 khóm thuộc phường 2 sau khi sáp nhập số hộ chỉ có từ 268 hộ đến 299 hộ; một số ấp ở xã Viên An, Viên An Đông, Tân Ân Tây huyện Ngọc Hiển... cũng tương tự. Theo Sở Nội vụ, tuy chưa đạt về quy mô số hộ theo quy định khi thành lập mới, nhưng trên thực tế các ấp, khóm này có diện tích rộng, kênh rạch nhiều, điều kiện giao thông đi lại còn khó khăn.

Ban Pháp chế nhận thấy, trong cùng một thời điểm đề nghị sáp nhập, nhưng sự chênh lệch về quy mô số hộ gia đình của các ấp, khóm như trên là chưa thật phù hợp. Vì theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Thông tư 14/2018/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chí để thành lập mới, sáp nhập... là trên cơ sở *quy mô số hộ gia đình*, bên cạnh đó có xem xét đến yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình... Nhưng thực tế có một số ấp, khóm điều kiện giao thông đi lại thuận lợi, diện tích nhỏ (điển hình như Phường 2, thành phố Cà Mau) so với mặt bằng chung của các phường thì quy mô số hộ gia đình như trên còn thấp; có nơi lại có quy mô số hộ quá cao sau khi sáp nhập (thị trấn Năm Căn).

Quan điểm của các địa phương nhất trí đề xuất sáp nhập một số ấp, khóm cao hơn nhiều so với tiêu chí thành lập mới theo Thông tư 04/2012/TT-BNV và Thông tư 14/2018/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ với lý do để “*thuận lợi cho việc quản lý*”. Vấn đề này, Ban nhận thấy chưa thật hợp lý. Thực tế hiện nay ở một số địa phương, điển hình như thành phố Cà Mau... một số khóm quá đông dân, việc quản lý của chính quyền cơ sở gặp nhiều khó khăn, công việc của cán bộ ấp, khóm “quá tải” so với số người hoạt động không chuyên trách hiện có (ghi nhận từ phản ánh của cán bộ một số khóm qua giám sát của HĐND tỉnh vào tháng 9 năm 2020). Đề nghị cần đánh giá đầy đủ, kỹ lưỡng hơn trước khi thực hiện, để tạo điều kiện cho ấp, khóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đối với 29 ấp, khóm (26 ấp, 03 khóm) trong diện phải sáp nhập nhưng chưa đủ điều kiện trình²⁷, trong đó huyện U Minh có tất cả 22 ấp khi lấy ý kiến cử tri đều không đạt. Qua đó cho thấy, vấn đề này cần được xem xét, đánh giá sâu sắc, trong đó có việc chỉ đạo, quán triệt và công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ công chức xã, thị trấn, người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm và cử tri nắm rõ chủ trương về tinh gọn tổ chức, bộ máy và sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm ở địa phương trong giai đoạn hiện nay.

- Việc đặt tên, đổi tên của các ấp, khóm sau khi sáp nhập chưa được thể hiện trong tờ trình và dự thảo nghị quyết. Theo giải trình của Sở Nội vụ, việc đặt tên ấp, khóm sau khi sáp nhập đã được UBND cấp xã thực hiện đảm bảo quy trình (được nêu trong đề án sáp nhập của UBND cấp xã và tổ chức lấy ý kiến cử tri theo quy định); tên của phần lớn ấp, khóm được đặt lại sau khi sáp nhập như dự thảo trình là trên cơ sở ý kiến, nguyện vọng của cử tri nơi đó. Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan, Ban Pháp chế nhận thấy Đề án sáp nhập của UBND cấp xã có thể hiện

²⁷ Huyện Trần Văn Thời có 07 ấp, khóm (04 ấp, 03 khóm), huyện U Minh có 22 ấp.

nội dung này. Do đó, Ban đề nghị cơ quan trình bổ sung nội dung nêu trên vào Tờ trình về thực hiện quy trình đặt, đổi tên ấp, khóm, để đại biểu HĐND tỉnh xem xét.

- Về việc chuyển “ấp” thành “khóm”: Tại mục 4, phần III phụ lục 1 kèm theo Tờ trình có nêu: Sáp nhập ấp Thanh Đạm A vào ấp Cái Đồi Vàm của thị trấn Cái Đồi Vàm và đổi tên thành “Khóm 8”. Ban Pháp chế đề nghị việc chuyển “ấp” thành “khóm” như tờ trình và dự thảo nghị quyết cần có ghi chú, giải thích rõ. Vì theo quy định tại Điều 8a Thông tư 14/2018/TT-BNV thì việc chuyển “ấp” thành “khóm” thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Đề nghị Sở Nội vụ tiếp tục rà soát để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chuyển từ “ấp” thành “khóm” đối với những nơi chưa thực hiện (nếu có) đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Về trích yếu dự thảo nghị quyết, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “về việc sáp nhập và đặt tên mới một số ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. Vì tên gọi sau khi sáp nhập là tên mới, trên cơ sở nguyện vọng của cử tri.

- Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy, ngoài các nội dung như nêu trên, còn một số vấn đề chưa được nêu, giải trình đầy đủ. Tại Hội nghị thẩm tra Sở Nội vụ đã giải trình, bổ sung và cung cấp thông tin một số nội dung về thực hiện quy trình, thủ tục lập hồ sơ; về cách thức lấy ý kiến cử tri (bằng nhiều hình thức như: lấy ý kiến trực tiếp qua họp họp đại diện cử tri, họp toàn thể cử tri (chia nhỏ từng khu, cụm); lấy ý kiến qua phiếu); về việc xác định số hộ gia đình (trên cơ sở thống kê dân số, nhà ở cuối năm 2019)... Sở Nội vụ cũng khẳng định việc lập hồ sơ đề nghị sáp nhập đảm bảo đầy đủ quy trình theo quy định. Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh bổ sung, cung cấp thông tin, làm rõ các nội dung đã nêu tại hội nghị thẩm tra để trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

** Kết luận, kiến nghị*

- Ban Pháp chế HĐND tỉnh ghi nhận những công sức, sự nỗ lực của chính quyền các cấp trong việc thực hiện các quy trình, lập hồ sơ đề nghị sáp nhập ấp, khóm trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, Ban cơ bản thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết này. Tuy nhiên, để đảm bảo hồ sơ đề đại biểu HĐND tỉnh xem xét, UBND tỉnh cần bổ sung, giải trình làm rõ những nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế đặt ra. Song song đó, UBND tỉnh cần tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, rà soát nêu những ấp, khóm đảm bảo các tiêu chí và các điều kiện theo quy định cũng như về quy trình, thủ tục thì lập hồ sơ đề nghị sáp nhập. Còn những ấp, khóm chưa đảm bảo tiêu chí và chưa có đủ điều kiện theo quy định (tương tự như một số ấp, khóm như đã nêu ở trên) cần để lại và tiếp tục rà soát, thực hiện quy trình lập hồ sơ, đề nghị HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp sau.

- Để hoạt động của ấp, khóm ngày càng hiệu quả, phát huy tính tự quản của cộng đồng dân cư, nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao, Ban Pháp chế kiến nghị với UBND tỉnh như sau:

+ Chỉ đạo UBND các cấp khẩn trương kiện toàn hệ thống chính trị, các chức danh cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm theo quy định của pháp luật, đảm bảo cho hoạt động của chính quyền cấp xã

cũng như hoạt động tự quản ở ấp, khóm sau khi sáp nhập không bị gián đoạn, có hiệu quả cao, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển KT-XH địa phương.

+ Chỉ đạo UBND các huyện lập danh sách, đề nghị thực hiện chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách của ấp, khóm dôi dư sau khi sáp nhập (207 người) đảm bảo kịp thời, đúng quy định theo Nghị quyết 26/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Cà Mau.

+ Chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân về thủ tục hành chính, tư pháp có liên quan đến tên ấp, khóm mới sau khi sáp nhập.

+ Đối với trụ sở sinh hoạt của ấp, khóm sau khi sáp nhập không còn nhu cầu sử dụng, cần rà soát và có kế hoạch bố trí sử dụng hoặc thanh lý theo quy định, không để thất thoát, lãng phí.

+ Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền vận động để nhân dân thấy được sự cần thiết phải sáp nhập các ấp, khóm, nhằm tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân; tiếp tục rà soát, lập hồ sơ đề nghị sáp nhập ấp khóm trên địa bàn các xã, phường, thị trấn chưa thực hiện trong lần này.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp, Bộ phận CNTT;
- Lưu: VT.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Sơn Ca